

Số: 510/2020/QĐST-HNGĐ

Quận Lê Chân, ngày 25 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 572/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2020, giữa:

Chị Vũ Thị N; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 14Đ32 phường Đ, quận N, thành phố H; chỗ ở: Số 258/292 L, phường K, quận L, thành phố H.

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1977; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã T, huyện K, thành phố H; chỗ ở: Số 258/292 L, phường K, quận L, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thành N, sinh ngày 18/01/2006 cho chị Vũ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, giao hai con chung Nguyễn Hải N, sinh ngày 30/6/2011 và Nguyễn Nhật Sơn N, sinh ngày 28/11/2017 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con thành niên hoặc có sự thay đổi khác

theo quy định của pháp luật. Chị Vũ Thị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) bắt đầu từ tháng 01 năm 2021.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Hai bên thỏa thuận chị Vũ Thị N nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị N đã nộp đủ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số 0014145 ngày 12 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- UBND p.Đ1, q.H, tp.H (GCNKH số 24 ngày 18/3/2016);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thùy Linh

